TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2024/HS-ST Ngày 09-01-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Minh Khiết và Nguyễn Văn Đâu.

- Thư ký phiên tòa: ông Chiêm Tiền Quí Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 420/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng V, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số A, đường L, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại đây từ năm 2011); nơi ở: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T (chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 20-7-2023 (theo Quyết định truy nã), tạm giam ngày 26-7-2023 "có mặt".

*Bị hại: chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1999. Nơi thường trú: nhà số C, Tổ B, Ấp C, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà số D, đường K, Ấp D, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Chiêu Quốc Minh H, sinh năm 1986. Nơi thường trú: nhà số D, đường P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà số I, đường C, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, Lê Hồng V điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 có dung tích 109 cm^3 lưu thông trên phần đường dành cho các loại xe (hỗn hợp) của đường K theo hướng từ Bến xe M đến đường A với vận tốc khoảng 50 km/h mà không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi đến trước nhà số B, đường K, Khu phố F, phường A, quận B thì do thiếu chú ý quan sát, dẫn đến không giữ được khoảng cách an toàn với xe môtô biển số 59V2-488.39 do anh Chiêu Quốc Minh H điều khiển chở chị Nguyễn Thị Ngọc T1 lưu thông chạy liền

kề phía trước cùng chiều nên bên trái bánh xe trước của V mới đụng vào bên phải cung chắn bùn bánh sau xe của anh H gây ra tai nạn làm cho tất cả ngã xuống đường với hậu quả chị T1 bị thương nặng phải đưa vào Bệnh viện C cấp cứu; riêng bị cáo và anh H không bị thương tích gì, còn 02 xe thì bị hư hỏng nhẹ.

Tại hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường K, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường có 02 chiều đường, một chiều hướng từ Bến xe M đến đường A, Quận F và 01 chiều ngược lại, được phân chia bởi dãy phân cách dạng bồn hoa; mỗi chiều đường có 04 làn đường, tính từ lề phải ra thì: làn 1 rộng 3m50, giáp với làn 2 bởi vạch sơn không liên tục, áp dụng cho xe môtô 2, 3 bánh và thô sơ lưu thông; làn 2 rộng 3m50, giáp với làn 3 bởi dãy phân cách cố định bằng kim loại, áp dụng cho xe ôtô và môtô 2, 3 bánh lưu thông; làn 3 rộng 3m60, giáp với làn 4 rộng 3m70, được phân chia bởi vạch sơn không liên tục và áp dụng cho các loại xe ôtô lưu thông.

Tại bản kết luận giám định số: 877/C09B, ngày 25/01/2018 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận "Dấu vết trên bánh trước xe mô tô biển số 59K1-782.34 (trượt xước cao su mặt ngoài bên trái lốp bánh trước, chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe; trượt xước cao su mặt ngoài bên phải lốp bánh trước và trượt xước, bám chất màu đen, mất chất màu trắng mặt ngoài cạnh phải vành bánh trước có chiều từ tâm ra mặt lăn, cùng chiều quay bánh trước của bánh xe) phù hợp với dấu vết bên phải phía sau xe mô tô biển số 59V2-488.39, dấu vết bên phải phía sau xe mô tô biển số 59V2-488.39 (trượt xước, mất chất màu đen mặt ngoài cạnh phải cung sau chắn bùn bánh sau, trượt xước cao su mặt ngoài bên phải lốp bánh trước; trượt xước, sạch bị, mất chất màu đen, bám chất màu trắng mặt ngoài phía sau pô xe) có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe". Còn riêng Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 185/TgT.19, ngày 11/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y-Sở Y tế Thành phố H, kết luận chị Nguyễn Thị Ngọc T1 có "Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 85%".

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định về dấu vết va chạm giữa 02 xe, lời khai của V, bị hại, người biết việc, người có liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được cho thấy: nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông là do V đã có hành vi điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 mà vi phạm quy định tại khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, hoàn toàn có lỗi và là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông như vừa mới nêu trên. Còn anh H, điều khiển xe môtô biển số 59V2-488.39 lưu thông đúng phần đường, làn đường; riêng việc không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nhưng đó chỉ là lỗi hành chính chứ không phải là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hồng V đã khai nhận: bị cáo đã có hành vi điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 có dung tích 109 cm^3 lưu thông trên phần đường dành cho các loại xe của đường K theo hướng từ Bến xe M đến đường A với vận tốc khoảng 50 km/h mà không có giấy phép lái xe theo quy định. Nhưng do lúc thiếu chú ý quan sát đến mức không thấy xe môtô biển số 59V2-488.39 do

anh Chiêu Quốc Minh H điều khiển chở chị Nguyễn Thị Ngọc T1 lưu thông chạy phía trước cùng chiều để giữ khoảng cách an toàn với xe của anh H. Đến khi bị cáo nhìn lên thì thấy xe của bị cáo sát với phía sau xe của anh H; lúc này, do không còn kịp phanh xe và đánh lái để tránh nên bên trái bánh xe trước của bị cáo mới đụng vào bên phải cung chắn bùn bánh xe sau của anh H gây ra tai nạn với hậu quả làm cho chị T1 bị thương tích 85% nên nay bị cáo thừa nhận có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Còn về trách nhiệm dân sự, do bị cáo mới chỉ bồi thường thiệt hại trước cho chị T1 được 31.000.000 đồng nên nay tự nguyện đồng ý bồi thường tiếp cho chị T1 thêm số tiền 59.000.000 đồng; riêng chiếc xe môtô biển số 59K1-782.34 thì yêu cầu giải quyết giao trả lại cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T1 thừa nhận lời khai trên của bị cáo là đúng. Về trách nhiệm hình sự, chị xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; còn về trách nhiệm dân sự, tuy anh H không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này nhưng anh có hỗ trợ cho chị được 40.000.000 đồng; riêng bị cáo là người có lỗi nhưng mới chỉ bồi thường thiệt hại trước cho chị được 31.000.000 đồng nên nay yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho chị 59.000.000 đồng thì mới đủ chi phí điều trị vết thương; ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 340/CT-VKS, ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hồng Vân ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Lê Hồng V đã có hành vi điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 lưu thông mà vi phạm quy định tại khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên mới gây ra tai nạn làm cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 bị thương tích 85%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính cẩu thả và xem thường Luật giao thông đường bộ và có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị T1 số tiền 59.000.000 đồng; riêng về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-782.34, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo và bị hại không ai có ý kiến tranh luận; riêng bị cáo không bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, do bị cáo Lê Hồng V đã thực hiện hành vi điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 có dung tích 109 cm^3 lưu thông trên phần đường dành cho các loại xe của đường K theo hướng từ Bến xe M đến đường A với vận tốc khoảng 50 km/h. Nhưng do thiếu chú ý quan sát đến mức không thấy xe môtô biển số 59V2-488.39 do anh Chiêu Quốc Minh H điều khiển chở chị Nguyễn Thị Ngọc T1 lưu thông chạy phía trước cùng chiều để giữ khoảng cách an toàn với xe của anh H nên bên trái bánh xe trước của bị cáo mới đụng vào bên phải cung chắn bùn bánh xe sau của anh H gây ra tai nạn với hậu quả làm tổn hại đến sức khỏe cho người ngồi sau xe anh H là chị T1. Hành vi điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, hoàn toàn có lỗi và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông này. Còn anh H, điều khiển xe môtô biển số 59V2-488.39 lưu thông đúng phần đường, làn đường; riêng việc không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nhưng đó chỉ là lỗi hành chính chứ không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 185/TgT.19, ngày 11/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y-Sở Y tế Thành phố H, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Ngọc T1 như sau:

- Chấn thương đầu mặt gây rách da đầu mặt, vỡ lún sọ trán, vỡ xương mũi, vỡ xoang hàm trái, chảy máu dưới nhện bán cầu đại não phải, dập não trán hai bên đã được phẫu thuật gặm sọ lõm vùng trán và màng cứng, lấy mô não dập, khâu các vết thương hiện còn:

+ Một sẹo tại trán kích thước 11x0,2cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Một sẹo trên mày trái kích thước 2,2x(0,1-0,3)cm.

+ Một sẹo tại vùng ngoài mi dưới mắt trái kích thước 3x0,1cm.

+ Một sẹo tại nhân trung kích thước 1x0,1cm.

+ Một sẹo mổ vùng thái dương trán hai bên kích thước 25x0,2cm.

+ Một sẹo dẫn lưu tại vùng trán đỉnh phải kích thước 0,7x0,5cm.

+ Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính:

.Khuyết sọ trán kích thước 6,5x6,1cm tổn thương xương mặt.

.Tổn thương mô não vùng trán;

+ Di chứng rối loạn cảm xúc thực tổn, điều trị không ổn định.

- Chấn thương vai trái gây sưng bầm da, trật khớp cùng đòn, gãy mõm quạ, đã được điều trị nội bảo tồn, hiện còn:

+ Vết tăng sắc tố da kích thước 9x2cm tại vai trái.

+ Hình ảnh tổn thương khớp và xương vai trên phim Xquang.

+ Tình trạng ổn định.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: *85%.*

[3] Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, tại trước nhà số B, đường K, Khu phố F, phường A, quận B. Bị cáo Lê Hồng V đã có hành vi điều khiển xe môtô biển số 59K1-782.34 nhưng "Không có giấy phép lái xe theo quy định" mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông gây ra hậu quả làm cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 bị thương tích với tỉ lệ 85%. Do đó, bị cáo đã phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng; sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám xe; kết luận giám định dấu vết, vị trí 02 xe môtô biển số 59K1-782.34 và 59V2-488.39 va chạm; hướng, chiều xe lưu thông; kết quả giám định pháp y về thương tích…nên đã có đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng về mức án đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng chưa đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội về loại tội phạm này trong tình hình hiện nay trên địa bàn quận B nên không chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn nơi công cộng; bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng do tính cẩu thả, xem thường Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường được 01 phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T1 yêu cầu bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thêm cho chị về chi phí điều trị vết thương với số tiền 59.000.000 đồng. Xét, yêu cầu của chị T1 đã được bị cáo tự nguyện đồng ý là không trái với quy định của pháp luật dân sự nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe môtô biển số 59V2-488.39 mà anh Chiêu Quốc Minh H điều khiển bị tai nạn là do bà M Sở L1 đứng tên sở hữu và cho anh H mượn sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho bà L1 nên không xét.

Còn xe môtô biển số 59K1-782.34, số máy SJA31E-015, số khung RLHJA3115EY-077005 (xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông) là do bị cáo đứng tên sở hữu và tuy có lỗi, nhưng đó chỉ là lỗi vô ý nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo Lê Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày 20-7-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 590, 601, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Hồng V bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Hồng V chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho chị T1 tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Giao trả lại cho bị cáo Lê Hồng V 01 xe môtô biển số 59K1-782.34, số máy SJA31E-015, số khung RLHJA3115EY-077005 (xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK24/51TAM, ngày 13/11/2023)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hồng V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.950.000 (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Hồng V và bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chiêu Quốc Minh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo và bị hại)

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái